

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 35/2024/HSST

Ngày: 08/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh – Giáo viên về hưu
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn – Giáo viên về hưu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hàm Thuận Bắc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.K' Văn V, Sinh ngày 02/02/2006

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã D, Huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ Ho; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 8/12.

Nghề nghiệp: Làm nông

Cha: K' Văn V1, sinh năm 1977.

Mẹ: Lê Thị A, sinh năm 1977.

Hiện ở cùng thôn X, xã D, Huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. K' Văn H, Sinh ngày 17/6/2006

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã D, Huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ Ho; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Cha: K' Nhân, sinh năm 1979

Mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1977

Hiện cùng ở thôn X, xã D, Huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo K' Văn V:

Ông K' Văn V1, sinh năm 1977(có mặt)

Bà Lê Thị A, sinh năm 1977(có mặt)

Cùng địa chỉ: thôn X, xã D, Huyện B, tỉnh Bình Thuận

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo K' Văn H đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị H1, sinh năm 1977(có mặt)

Địa chỉ: thôn X, xã D, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Người bào chữa theo pháp luật cho các bị cáo: Ông Nguyễn Trường D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, K' Văn V ở thôn X, xã D, Huyện B rủ K' Văn H ở cùng thôn góp tiền đi mua ma túy về để sử dụng thì H đồng ý. H góp 400.000 đồng, V góp 500.000 đồng, được 900.000 đồng. Sau đó, V sử dụng điện thoại của V liên hệ qua Facebook với người tên "Tuấn Bắc" (chưa rõ nhân thân) ở thành phố L, tỉnh Lâm Đồng để hỏi mua ma túy thì được người này đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 86B3-969.10 chở V đến Ngã ba ĐB, thuộc phường S, thành phố L thì H đứng ngoài đường đợi, V đi bộ vào một con hẻm mua 04 tép ma túy với giá 800.000 đồng, còn lại 100.000 đồng dùng đổ xăng. Mua ma túy xong, H chở V về lại nhà, cả hai thống nhất V cất giữ ma túy. Đến khoảng 10 giờ 35 phút ngày 03/10/2023, Tổ công tác công an xã D, Huyện B kiểm tra K' Văn V tại nhà của V thì phát hiện và thu giữ bên trong túi quần Jean bên phải của V đang mặc có cất giấu 01 túi nylon, không màu, kích thước khoảng (04 x 05)cm có khóa nẹp, bên trong có 04 gói nylon không màu, kích thước lần lượt là: (02 x 1,2) cm; (2,4 x 1,2) cm; (2,5 x 1,7) cm và (2,3 x 1,7) cm, được hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng. K' Văn V khai nhận đó là ma túy đá của V và

K' Văn H góp tiền và cùng nhau đi mua của một người nam thanh niên tên "Tuấn Bắc" tại khu vực thành phố L, tỉnh Lâm Đồng với mục đích để sử dụng. Công an xã D lập biên bản thu giữ số ma túy trên cùng số tiền 250.000đ trong túi quần bên trái V đang mặc và 01 xe mô tô biển số 86B3-969.10, đồng thời mời V, H về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, V và H khai nhận số ma túy mà Tổ công tác thu giữ được là của V và H góp tiền mua để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Tại bản kết luận giám định số 1264/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,4384 gam; là Methamphetamine;

Vật chứng thu giữ và xử lý:

01 gói nylon không màu, có khóa nẹp và 04 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,4226 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 12646, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; Tiền VNĐ: 250.000đ;

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Rainer, màu đen đỏ, số máy: CGA1563834, số khung: RLSDL11ANNV163762, biển số 86B3-969.10, qua điều tra xác định là của bà Lê Thị H1 (mẹ của K' Văn H) mua quản lý, sử dụng. Ngày 03/10/2023, H lấy xe mô tô 86B3-969.10 đi mua ma túy bà H1 không biết.

Viện kiểm sát nhân dân Huyện B đã ra quyết định chuyển những vật chứng trên từ Cơ quan CSĐT – Công an Huyện B đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSHTB ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 01 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo V và bị cáo H, mỗi bị cáo mức án tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

**/Biện pháp tư pháp:* Căn cứ điểm a,c khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, có khóa nẹp và 04 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,4226 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1264, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo V để đảm bảo thi hành án

Trả lại xe mô tô hiệu Suzuki Rainer, màu đen đỏ, số máy: CGA1563834, số khung: RLSDL11ANNV163762, biển số 86B3-969.10 cho bà Lê Thị H1.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với lời luận tội của kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố nhưng cho rằng các bị cáo khi phạm tội chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 03/10/2023, tại nhà của K' Văn V, ở thôn X, xã D, Huyện B, Tổ công tác công an xã D, Huyện B phát hiện trong túi quần Jean bên phải của K' Văn V đang mặc 01 túi nylon, không màu, kích thước khoảng (04 x 05)cm có khóa nẹp, bên trong có 04 gói nylon không màu, kích thước lần lượt là: (02 x 1,2) cm; (2,4 x 1,2) cm; (2,5 x 1,7) cm và (2,3 x 1,7) cm, được hàn kín, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng, là ma túy đá do V và K' Văn H góp tiền và cùng nhau đi mua về để sử dụng. Khối lượng ma túy thu giữ của V và H qua giám định là 0,4384 gam, là Methamphetamine.

Xét các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, các bị cáo phải ý thức được Methamphetamine là những loại ma túy, là loại độc được gây nghiện mà nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ... Đây là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như các căn bệnh thế kỷ, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, thế nhưng chỉ vì muốn có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã mua ma túy của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch nhằm tàng trữ để sử dụng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 27/CT-VKSHTB ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện B truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, sống tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với bị cáo V là người khởi xướng rủ bị cáo H góp tiền để mua ma túy, bị cáo trực tiếp liên hệ để mua ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo H sau khi được bị cáo V rủ, bị cáo đã góp tiền để mua ma túy, bị cáo trực tiếp dùng xe mô tô chở V đi mua ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 99; khoản 1 Điều 101 bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa theo pháp luật cho các bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện B đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ và với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon không màu, có khóa nẹp và 04 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,4226 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1264, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng và không được phép lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo V không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Rainer, màu đen đỏ, số máy: CGA1563834, số khung: RLSDL11ANNV163762, biển số 86B3-969.10 do bị cáo K` Văn H đứng tên

chủ sở hữu, bị cáo H sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bà Lê Thị H1 là mẹ bị cáo cho rằng bà bỏ tiền ra để mua chiếc xe này nhưng để cho bị cáo H đứng tên nhưng bà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh, mặt khác tại phiên tòa bà và bị cáo H đều khai rằng bị cáo H đi làm mộc hơn 3 năm nay, mỗi tháng đều gửi cho bà từ 7 triệu đến 8 triệu đồng. Do vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu chiếc xe trên để sung quỹ Nhà nước. Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị trả chiếc xe mô tô trên cho bà Lê Thị H1 là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Đối với lời khai của K' Văn V về việc một thanh niên tên "Tuấn Bắc" ở khu vực Ngã ba ĐB, thuộc phường S, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng là người đã bán ma túy cho V. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng trên. Do đó, Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

* *Tuyên bố*: Các bị cáo K' Văn V và K' Văn H cùng phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

* *Xử phạt*: Bị cáo K' Văn V **11 (mười một) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

* *Xử phạt*: Bị cáo K' Văn H **10 (mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

**Biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm a,c khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, có khóa nẹp và 04 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu cùng 0,4226 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1264, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 250.000 đồng thu giữ của bị cáo V để đảm bảo phần thi hành án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo V.

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô hiệu Suzuki Rainer, màu đen đỏ, số máy: CGA1563834, số khung: RLSDL11ANNV163762, biển số 86B3-969.10.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2024 và giấy Ủy nhiệm chi ngày 05/4/2024 vào tài khoản 39490105463000000 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện B).

* *Về án phí*: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo K` Văn V và K` Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa theo pháp luật của các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(08/4/2024).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND Huyện HTB;
- Công an Huyện HTB;
- Chi cục THADS Huyện HTB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an Huyện HTB;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Hà Văn Hơn